

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mỹ*

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam những năm gần đây liên tục sụt giảm, một số nhà đầu tư thua lỗ nặng nề, mục tiêu đầu tư ngắn hạn tạm thời phải chuyển thành dài hạn do thị trường thiếu thanh khoản. Để họ có thể yên tâm đầu tư, thông tin về hoạt động doanh nghiệp (DN) hơn lúc nào hết phải trung thực và tin cậy. Tuy nhiên, với thực tế về chất lượng báo cáo tài chính (BCTC) hiện nay, liệu nhà đầu tư có thể tin tưởng vào kết quả kinh doanh của DN được công bố đến đâu? Những DN công bố có sự chênh lệch lợi nhuận lớn giữa kết quả sau kiểm toán và kết quả trước kiểm toán cũng chỉ phải giải trình với Ủy ban Chứng khoán Việt Nam. Chất lượng BCTC của công ty niêm yết (CTNY) bị ảnh hưởng từ tác động của các đối tượng bên trong hoặc bên ngoài DN. Một trong các nhân tố bên trong DN ảnh hưởng lớn đến chất lượng thông tin kế toán đó là chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) hay kiểm soát nội bộ (KSNB).

Từ khóa: Công ty niêm yết, kiểm soát nội bộ, thị trường chứng khoán

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm Ủy ban thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về việc chống gian lận về BCTC (COSO) cũng như quan điểm của Liên đoàn kế toán Quốc tế - chuẩn mực kiểm toán: “*Kiểm soát nội bộ là một quá trình do người quản lý, hội đồng quản trị và các nhân viên của đơn vị chi phối, nó được thiết lập để cung cấp một sự bảo đảm hợp lý nhằm thực hiện ba mục tiêu sau: BCTC đáng tin cậy; Các luật lệ và quy định được tuân thủ; hoạt động hữu hiệu và hiệu quả*” (Liên đoàn Kế toán quốc tế, (2010).

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, HTKSNB hình thành các yếu tố:

- *Môi trường kiểm soát* bao gồm các nhân tố trong và ngoài đơn vị ảnh hưởng đến thiết kế, vận hành và xử lý dữ liệu kiểm soát của các loại kiểm soát;

- *Quá trình đánh giá rủi ro của DN* là quá trình đánh giá rủi ro là quá trình nhận diện và ứng phó với rủi ro kinh doanh của DN;

- *Hệ thống thông tin và truyền thông liên quan đến báo cáo tài chính.* Hệ thống thông tin trong một

đơn vị bao gồm phần cơ sở hạ tầng (phần cứng), phần mềm máy tính, con người, các thủ tục và cơ sở dữ liệu. Truyền thông trong hệ thống thông tin được thực hiện nhằm giúp cho các cá nhân xác định rõ vai trò và trách nhiệm của họ trong mối liên hệ với những cá nhân khác gắn liền với kiểm soát nội bộ hướng đến mục tiêu báo cáo tài chính;

- *Các hoạt động kiểm soát* là các hoạt động kiểm soát bao gồm các chính sách và thủ tục kiểm soát được thiết kế nhằm đảm bảo đường lối chỉ đạo của nhà quản lý cũng như các hành động cần thiết nhằm xử lý và kiểm soát các rủi ro đe dọa đến quá trình đạt được mục tiêu của DN được thực hiện;

- *Hoạt động giám sát* là một quá trình đánh giá chất lượng hoạt động của kiểm soát nội bộ. Nó bao gồm việc đánh giá sự thiết kế và vận hành của các chính sách và thủ tục kiểm soát theo thời gian và đưa ra các hoạt động chỉnh sửa cần thiết. Giám sát được thực hiện là cơ sở đảm bảo rằng HTKSNB vẫn tiếp tục hoạt động hữu hiệu.

2. Thực trạng vấn đề

Qua nghiên cứu thực tế về HTKSNB trong các

CTNY trên TTCK Việt Nam hiện nay, Tác giả đưa ra một số những mặt còn tồn tại làm ảnh hưởng đến chất lượng HTKSNB từ đó ảnh hưởng đến chất lượng BCTC của các CTNY. Cụ thể :

2.1. Môi trường kiểm soát

2.1.1. Đặc thù quản lý:

Đây được xem là những nhân tố cơ bản tác động đến môi trường kiểm soát của đơn vị. Tuy nhiên, với các CTNY, quan điểm điều hành của nhà quản trị chủ yếu hướng vào hiệu quả hoạt động của DN trong khi chưa nâng cao trách nhiệm đối với thông tin trình bày trên BCTC. Nhà quản trị quan niệm rằng đó là trách nhiệm của kế toán trưởng mặt khác trình độ hiểu biết về hoạt động tài chính kế toán của Ban GD (BOD) và Ban Quản trị (BOM) còn hạn chế nên không kiểm soát được thông tin. Vai trò của các cổ đông trong CTNY chủ yếu tập trung vào các cổ đông lớn hoặc cổ đông đại diện cho phân vốn nhà nước, khả năng kiểm soát các thông tin của các cổ đông nhỏ gần như không tồn tại. Cụ thể, trong việc lựa chọn CTKT để kiểm toán BCTC các CTNY. Phần lớn đại hội đồng cổ đông biểu quyết CTKT đã định trước hoặc sẽ ủy quyền cho HĐQT (cổ đông lớn) quyết định.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức:

Phần lớn các CTNY chưa xây dựng bộ phận truyền thông (quảng bá và giao lưu với các tổ chức, các nhân bên ngoài CTNY) một cách chuyên nghiệp dẫn đến việc truyền tải thông điệp từ CTNY với bên ngoài và ngược lại tiếp nhận, giải quyết các bất đồng từ bên ngoài với CTNY chưa kịp thời và không hiệu quả dẫn đến hiểu nhầm hoặc các nhà đầu tư lúng túng về việc lựa chọn kênh thông tin đúng và hợp pháp từ DN. Thêm nữa, vai trò giám đốc tài chính trong các CTNY chưa thật sự thể hiện đúng đắn trong việc kiểm soát và công bố các thông tin tài chính.

2.1.3. Ủy ban kiểm soát:

Ban kiểm soát trong các CTNY chưa hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Nguyên nhân thuộc về hai phía: phía nhà quản trị chưa xây dựng cơ cấu tổ chức tốt giúp cho ban kiểm soát hoạt động hết năng lực, khả năng của mình (tính độc lập, quyền hạn của ban kiểm soát); phía ban kiểm soát chưa đảm bảo nhân sự đáp ứng trình độ chuyên môn tương xứng với yêu cầu công việc (mặc dù ban kiểm soát cũng đã thu hút được rất nhiều KTV độc lập tham gia nhưng lĩnh vực kiểm

soát về tài chính kế toán còn liên quan đến sự hiểu biết về hoạt động và ngành nghề của CTNY).

2.2. Kiểm toán nội bộ

Nhiều CTNY hiện nay chưa xây dựng bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc nếu có thì chưa hoạt động đúng bản chất và vai trò của mình. Các CTNY chưa xây dựng bộ phận kiểm toán nội bộ nên việc xem xét và đánh giá kịp thời HTKSNB còn hạn chế, đồng thời việc kiểm tra, kiểm soát còn xây dựng chông chéo với các bộ phận nghiệp vụ. Tại CTNY đã xây dựng bộ phận kiểm toán nội bộ thì hoạt động chưa đúng với nhiệm vụ và chức năng của mình. Nguyên nhân chủ yếu là quan điểm của nhà quản lý trong việc tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ cũng như bản thân các KTV nội bộ hiện nay chủ yếu nguồn từ KTV độc lập nên cũng có hạn chế về các lĩnh vực ngoài kế toán, tài chính.

3. Giải pháp hoàn thiện

Để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ từ đó nâng cao chất lượng BCTC của các CTNY trên TTCK, cần thực hiện các giải pháp cụ thể sau:

3.1. Hoàn thiện môi trường kiểm soát

3.1.1. Đặc thù quản lý:

Đây chính là yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng của HTKSNB nói chung và chất lượng BCTC CTNY nói riêng. Các nhà quản trị bao gồm các nhà điều hành hoạt động doanh nghiệp (Ban Giám đốc điều hành – BOD và các nhà sở hữu vốn - BOM) cần định hướng rõ vai trò và quan điểm của mình với nâng cao chất lượng BCTC. Các nhà quản trị trước hết cần phải hiểu và kiểm soát được thông tin tài chính của đơn vị mình. Bên cạnh đó, các nhà quản trị cũng cần phải xác định rõ tầm quan trọng trong việc nâng cao chất lượng BCTC và thực hiện nghiêm túc việc tuân thủ các qui định chế độ hiện hành trong lĩnh vực tài chính... Các cổ đông nhỏ cần mạnh dạn tham gia vào các chính sách kinh tế tài chính nói chung và định hướng DN nói riêng. Trong các đại hội đồng cổ đông, các cổ đông thiểu số cũng cần thể hiện chính kiến của mình trong việc lãnh mạnh hóa và công khai thông tin tài chính cũng như trách nhiệm giám sát các thông tin này hiệu quả. Điển hình, trong việc lựa chọn CTKT, nhà quản trị cần xác định rõ các tiêu chí để đánh giá và lựa chọn CTKT để giúp các cổ đông xem xét và tự đưa ra quyết định khách quan và đúng đắn nhất.

HĐQT được hình thành để quản trị DN theo định hướng của tất cả người sở hữu vốn. Tuy nhiên, các

thành viên HĐQT chủ yếu là cổ đông chiến lược vì vậy đôi khi lợi ích của cổ đông thiểu số không được quan tâm. Do vậy, HĐQT cần thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trên cơ sở lợi ích chung (Nguyễn Quang Quỳnh, Ngô Trí Tuệ, 2013-tr.94).

3.1.2. Cơ cấu tổ chức

Nhà quản trị phải xây dựng bộ phận truyền thông (quảng bá hình ảnh và phát ngôn viên với bên ngoài) một cách chuyên nghiệp và phản ánh đúng, kịp thời thông tin tài chính tới các cổ đông và nhà đầu tư. Đồng thời, bộ phận truyền thông cũng giúp các nhà đầu tư hiểu rõ tình hình hoạt động và phối kết hợp các bộ phận khác giải quyết những thắc mắc, trăn trở của các nhà đầu tư về các thông tin liên quan đến DN, đặc biệt là các thông tin về kinh tế tài chính. Chính bộ phận truyền thông sẽ là cầu nối giải quyết các thông điệp, nhu cầu và sự quan tâm của các nhà đầu tư, các bộ phận bên ngoài đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và tình hình tài chính nói riêng đến các bộ phận thích hợp nhất trong CTNY để đảm bảo nhanh và tin cậy. Như vậy, bộ phận truyền thông cũng cần đảm bảo tính độc lập và khách quan trong quá trình tiếp cận các thông tin trong và ngoài CTNY.

3.1.3. Về vai trò GD tài chính

Cần bổ sung vị trí này (nếu chưa có) hoặc củng cố vị trí theo hướng hoàn thiện nhiệm vụ và chức năng của GD tài chính: Tập trung giải quyết mối quan hệ cổ đông – nhà đầu tư đến thông tin tài chính của DN; Tập trung vai trò kiểm soát hoạt động tài chính và huy động vốn dựa trên dữ liệu kế toán. GD

tài chính cần dành quỹ thời gian trong năm cho công tác quan hệ và phát triển với các đối tác vốn, thuyết trình trước cổ đông, gấp gờ các quỹ và định chế tài chính lớn để thu xếp vốn cho CTNY theo chiến lược Công ty. GD tài chính (CFO) cần có tính chủ động trong việc quản lý hoạt động chung của CTNY thông qua thông tin tài chính.

3.1.4. Ban kiểm soát

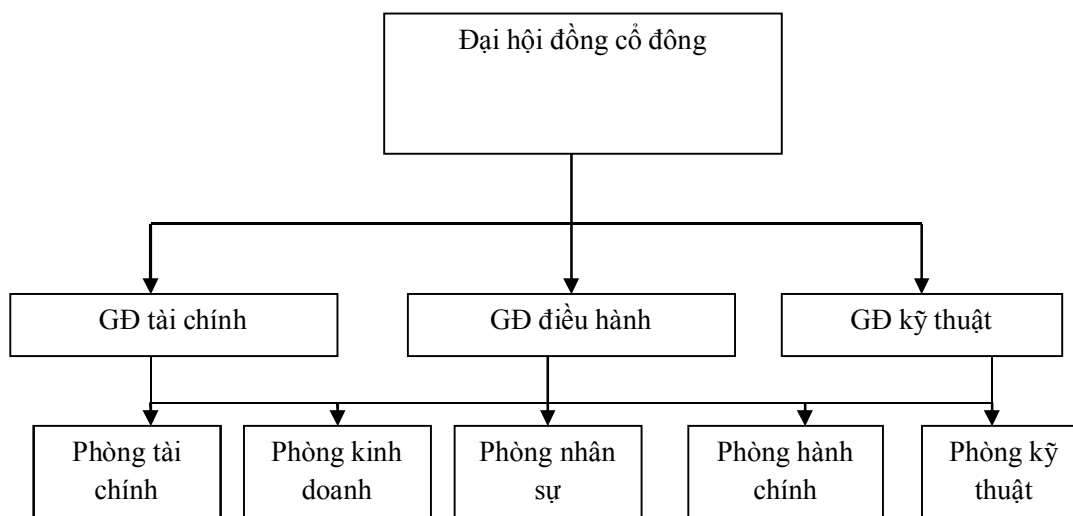
Về nhân sự gồm thành viên thuộc HĐQT và các chuyên gia trong lĩnh vực kiểm soát nhưng không kiêm nhiệm chức vụ quản lý. Ban kiểm soát CTNY thường đảm nhiệm các nhiệm vụ: Giám sát tiến trình lập và nộp BCTC; Giám sát việc tuân thủ luật pháp trong đơn vị; Giám sát công việc KTV nội bộ.

Như vậy, nhằm nâng cao chất lượng BCTC, Ban kiểm soát CTNY cần nâng cao trách nhiệm giám sát quá trình lập và trình bày BCTC CTNY. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả việc giám sát này cần đáp ứng các yêu cầu thực tế:

- Cần có cơ cấu tổ chức của ban kiểm soát đúng đắn

Ban kiểm soát phải trực thuộc đại hội đồng cổ đông, là người đại diện cho những người sở hữu vốn trong CTNY, giám sát các hoạt động trong CTNY, đảm bảo tài sản, vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Cần nâng cao tiếng nói và quyền lực của Ban kiểm soát CTNY bằng các qui chế hoạt động rõ ràng và các cổ đông phải đánh giá cao những ý kiến ban kiểm soát đưa ra. Định kỳ, ban kiểm soát phải công bố báo cáo kiểm tra của mình và nêu rõ các kiến nghị đề xuất cụ thể. Nhằm nâng cao trách

Hình 1: Cấu trúc tổ chức bộ máy của CTNY



nhiệm của ban kiểm soát, nên bố trí người giữ chức vụ trưởng ban kiểm soát là thành viên HĐQT sẽ giúp cho việc thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát tốt hơn. Đồng thời, ban kiểm soát còn chịu trách nhiệm giám sát công việc của KTV nội bộ để đảm bảo mục tiêu kiểm soát đầy đủ và toàn diện.

- *Nâng cao trình độ chuyên môn, tính độc lập và tinh thần trách nhiệm công việc của thành viên ban kiểm soát*

Để kiểm soát tiến trình lập và nộp BCTC, thành viên ban kiểm soát không chỉ cần có kiến thức chuyên môn về tài chính, kế toán vững vàng mà rất cần thiết phải nắm rõ quá trình sản xuất kinh doanh đặc thù của DN để giúp cho việc đưa ra các kiến nghị sát thực và hiệu quả. Ban kiểm soát cần mạnh dạn đưa ra các quan điểm trong việc trình bày và công bố các thông tin tài chính của CTNY giúp cho các cổ đông nói riêng và các nhà đầu tư nói chung nắm rõ và kịp thời các thông tin tài chính của CTNY. Ban kiểm soát cũng cần phối hợp với bộ phận truyền thông nắm rõ những thắc mắc của các nhà đầu tư, các cơ quan ban ngành để cùng tháo gỡ và giải quyết các yêu cầu hiệu quả.

- *của Ban kiểm soát*

Nguồn này nhất thiết phải lấy từ lợi nhuận sau thuế để giúp cho trách nhiệm và đòi hỏi của cổ đông với Ban kiểm soát cao hơn, chặt chẽ hơn. Đồng thời nguồn kinh phí này giúp cho Ban kiểm soát dễ dàng thực hiện các nhiệm vụ công minh và hiệu quả,

trách nhiệm hơn.

3.2. Hoàn thiện kiểm toán nội bộ

Theo Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC), kiểm toán nội bộ là “*một hoạt động đánh giá được lập ra trong một DN như là một loại dịch vụ cho DN đó, có chức năng kiểm tra, đánh giá và giám sát thích hợp và hiệu quả của hệ thống kế toán và KSNB*” (Liên đoàn Kế toán Quốc tế - IFAC, 2002).

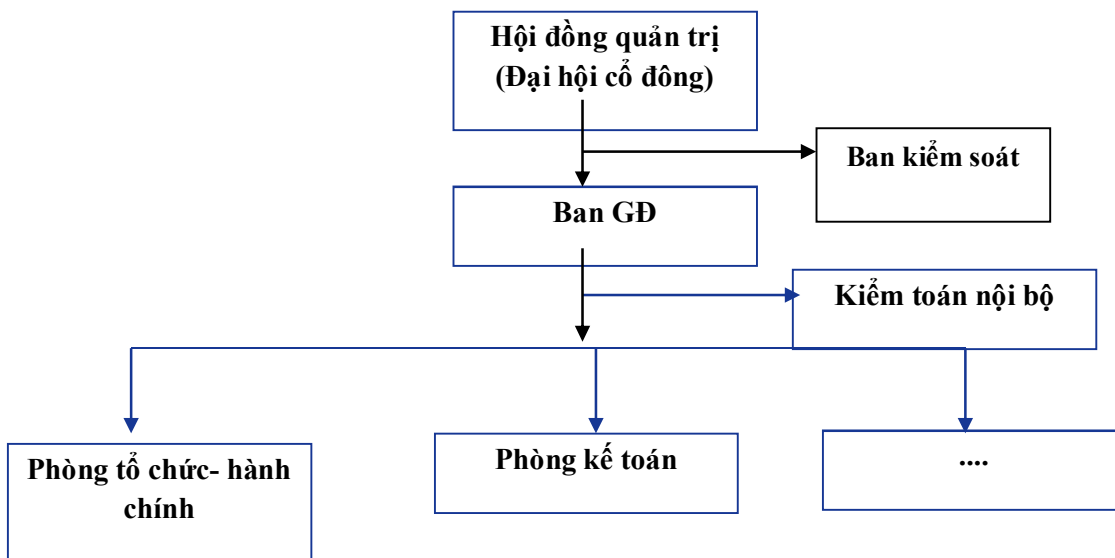
Bộ phận kiểm toán nội bộ cung cấp một sự quan sát, đánh giá thường xuyên về toàn bộ hoạt động của DN, bao gồm cả tính hiệu quả của việc thiết kế và vận hành các chính sách và thủ tục về KSNB. Bộ phận kiểm toán nội bộ hữu hiệu sẽ giúp cho DN có được những thông tin kịp thời và xác thực về các hoạt động trong DN, chất lượng của hoạt động kiểm soát nhằm kịp thời điều chỉnh và bổ sung các qui chế kiểm soát thích hợp và hiệu quả.

Công việc kiểm toán nội bộ do các KTV nội bộ thực hiện bao gồm:

Một là, thực hiện vai trò nhà tư vấn kiểm soát và kiểm toán cho GD điều hành và các GD chức năng trong công ty. Kiểm toán nội bộ giám sát tiến trình vận hành HTKSNB và nhận dạng mọi cơ hội cải tiến hệ thống này. Đánh giá nguồn lực công ty để sử dụng phù hợp tránh lãng phí, thất thoát. Làm việc với kiểm toán độc lập của công ty về những vấn đề liên quan. Đề xuất chính sách bảo vệ tài sản và quản lý rủi ro;

Hai là, Kiểm toán tuân thủ pháp luật, nội quy và

Hình 2: Cơ cấu tổ chức ban kiểm soát



chính sách điều hành. Góp phần đảm bảo hoạt động công ty tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với đạo đức kinh doanh. Đảm bảo các chức năng của công ty được thực hiện nghiêm chỉnh, vận hành hợp lý;

Ba là, Thực hiện một phần chức năng kiểm soát tài chính. Kiểm tra chất lượng thông tin, báo cáo kế toán. Rà soát tính trung thực và hợp lý của BCTC.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ kể trên, kiểm toán nội bộ cần được hoàn thiện 2 hướng cơ bản:

Về cơ cấu tổ chức của kiểm toán nội bộ: là bộ phận trực thuộc nhà điều hành (BOD) giúp cho nhà quản lý điều hành công ty mình. Tuy nhiên, cần có sự độc lập với các bộ phận khác trong đơn vị. Nếu CTNY nào đã xây dựng bộ phận kiểm toán nội bộ cần xem xét về cơ cấu tổ chức hợp lý: trực thuộc Ban GD và chỉ chịu trách nhiệm trước ban GD về công việc của mình. Ngoài ra, cần có sự giám sát của ban kiểm soát trong công việc của KTV nội bộ, cũng như đánh giá về chuyên môn của KTV nội bộ. Đối với CTNY nào chưa xây dựng bộ phận kiểm toán nội bộ cần xây dựng theo cơ cấu tổ chức tại

Hình 2.

Về nhân sự kiểm toán: Lĩnh vực kiểm toán chủ yếu của kiểm toán nội bộ là kiểm toán hoạt động. Vì vậy, KTV nội bộ không chỉ cần kiến thức về tài chính kế toán mà cần có kiến thức trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Tất nhiên, một KTV nội bộ thì không thể đảm nhiệm tất cả các nhiệm vụ mà cần xây dựng bộ máy kiểm toán nội bộ thích hợp với qui mô và tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh của CTNY.

4. Kết luận

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và tính minh bạch của thị trường ngày càng được kiểm soát chặt chẽ. Nhằm giúp các CTNY minh bạch hóa thông tin có độ tin cậy cao và hoạt động kinh doanh đảm bảo hiệu quả, hệ thống kiểm soát nội bộ của các CTNY đóng vai trò quan trọng trong tiến trình này. Tuy nhiên, việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các CTNY rất cần sự quan tâm thỏa đáng của chính các nhà quản trị doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước. □

Tài liệu tham khảo:

Liên đoàn Kế toán Quốc tế (2002), *Các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế*, NXB Thống kê.

Liên đoàn Kế toán quốc tế (2010), *Chuẩn mực kiểm toán số 315*, truy cập ngày 07/4/2012 từ www.ifac.org/download/a017-2010-iaasb-handbook-isa-315.pdf

Nguyễn Quang Quỳnh, Ngô Trí Tuệ (2013-tr.94), *Giáo trình Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Internal control system of listed firms in the Vietnam Stock Market: Current situation and solutions

Abstract

In recent years, Vietnam's stock market has been declining and investors have suffered heavy losses. In such context, reliable information on business operations of the firms has become more critical than ever. However, the actual quality of financial statements remains low. This paper studies one of the factors that affect the enterprise accounting information quality, which is the quality of internal control system.

Thông tin tác giả:

**Nguyễn Thị Mỹ, tiến sĩ*

- Nơi công tác: Viện Kế toán, Kiểm toán – Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Kế toán, Kiểm toán

- Một số tạp chí đã đăng báo của tác giả: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán, Tạp chí Thương mại*

Email: mynt1975@gmail.com